

Dữ liệu thị trường ngày 25/10/2024

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.252,72	224,63
Thay đổi (điểm)	-4.69	-0.06
Thay đổi (%)	-0.37	-0.03
KLGD (triệu cp)	569	37
GTGD (tỷ đồng)	13.784	615
NGĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-412	(tỷ đồng)
HNX	12	(tỷ đồng)
UPCOM	17	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
VPB, LPB, VCB, VTP, PGW ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
BID, GVR, VIC, MSN, CTG ...

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC ĐIỀU CHỈNH, KHÓI NGOẠI TIẾP TỤC BÁN RÒNG

Chuyển động thị trường và dự báo:

Thị trường tiếp tục quán tính giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần. Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số trong khi cổ phiếu bất động sản vốn hóa vừa có lực cầu bắt đáy và có thể sớm phục hồi trong tuần sau. VNindex rời khỏi vùng đỉnh, mốc kháng cự mới là 1270 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn ở vùng 1240 điểm. VNindex giảm điểm nhanh trong bối cảnh dòng tiền yếu, số lượng mã cổ phiếu giảm giá nhiều áp đảo số mã cổ phiếu tăng giá. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng gần bốn trăm tỷ đồng, chủ yếu bán MSN, DGC, TCB và mua ròng VPB, MWG. Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp diễn trong những tuần tới, đan xen với những phiên phục hồi kỹ thuật, nhà đầu tư thận trọng với việc bắt đáy vì rủi ro giao dịch ngắn hạn. Đối với danh mục trung hạn như bất động sản, ngân hàng và khu công nghiệp, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ và theo dõi chờ giải ngân cho kế hoạch đầu tư quý cuối năm.

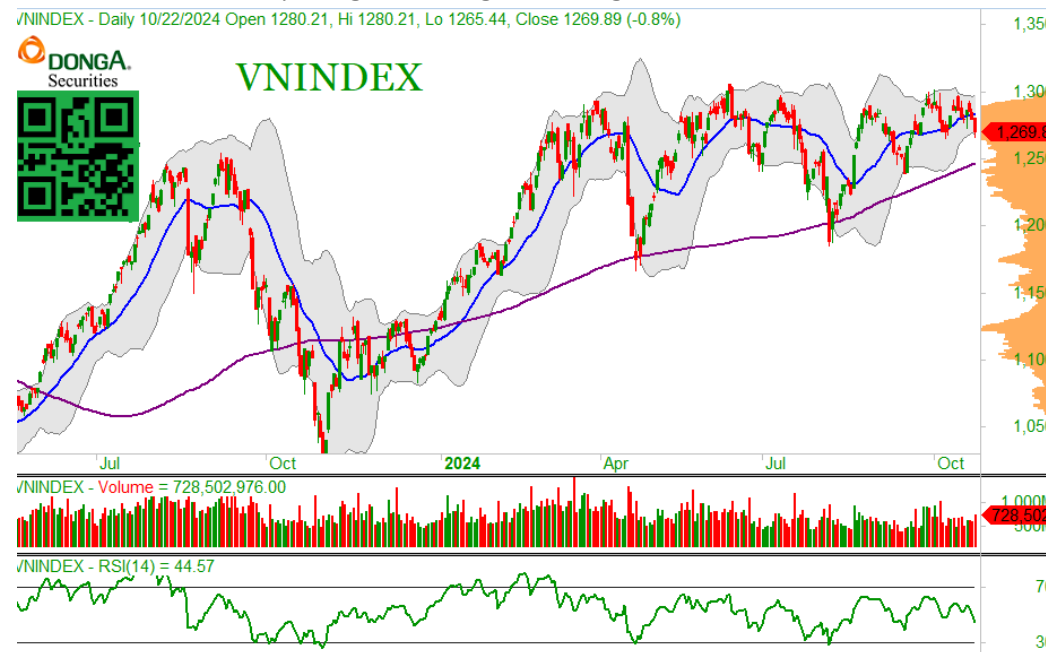
CỔ PHIẾU QUAN TÂM: SSI, HPG, DPR, KDH, TPB, ACB, DGC

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Tâm lý thị trường Châu Á trong phiên giao dịch cuối tuần 25/10 cho thấy sự thận trọng, các chỉ số đóng cửa trái chiều, khép lại một tuần giảm điểm. Yếu tố chi phối thị trường trong tuần qua đến từ lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng cao gần đây, trong khi khả năng thắng cử tổng thống của ông Trump gia tăng, những điều này dẫn đến bối cảnh nền kinh tế Mỹ mạnh hơn dự kiến, và FED có thể duy trì lãi suất cao lâu hơn. Cuộc họp Đại hội nhân dân toàn quốc ở Trung Quốc có khả năng hoãn lại đến tháng 11, giới đầu tư vẫn theo dõi chặt các chính sách kích thích kinh tế của Trung Quốc.

- Ngày 25/10, thị trường thép trong nước vẫn giữ nguyên giá bán. Tuy nhiên thép tại Trung Quốc có xu hướng giảm gần đây, giá quặng sắt tương lai trên sàn Đại Liên giảm do nguồn cung nguyên liệu sản xuất thép dồi dào hơn và triển vọng thị trường thép toàn cầu ảm đạm hơn. Sau những nhịp tăng từ cuối tháng 9, giá thép tại Trung Quốc đã điều chỉnh gần đây, sản lượng thép thô của quốc gia này trong tháng 9 giảm 6,1% so với tháng trước và giảm 3,1% so với cùng kỳ. Các nhà sản xuất thận trọng chờ đợi các chính sách kích thích để chắc chắn rằng tiêu thụ thép thật sự hồi phục.

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10.2024 (tiếp tục cập nhật)

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/10/2024	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
VPB	- FECredit đã đạt lợi nhuận 145 tỷ trong quý 2, từ mức lỗ 1.966 tỷ trong quý 2-2023. Tỷ lệ nợ xấu giảm, và tỷ lệ NIM tăng 57 điểm phần trăm trong quý 2 so với quý 1. Trong nửa cuối 2024, sự cải thiện từ FECredit, tăng trưởng doanh thu và duy trì NIM ở mức cao so với cùng kỳ là những chất xúc tác chính trong lợi nhuận.	08/10/2024	20.100	22.100	19.200	9,5%
KDH	- Tiếp tục giữ khuyến nghị với KDH. Kết quả kinh doanh quý 3 dự kiến ở mức thấp, do KDH bàn giao những căn hộ tại các dự án còn lại như Classia,...trong khi dự án Privia dự kiến ghi nhận doanh thu phần lớn trong quý 4. Hoạt động mở bán dự án Clarita và Emeria kỳ vọng diễn ra trong quý 4, mang lại chất xúc tác cho giá cổ phiếu. KDH vẫn là cổ phiếu ngành bất động sản có nền tảng cơ bản vững chắc, phù hợp trung dài hạn.	08/10/2024	37.500	41.500	36.000	10,7%
HPG	- Dự báo kết quả kinh doanh quý 3-2024 ở mức xấp xỉ quý 2, đạt mức khoảng 3 nghìn tỷ đồng, cao hơn so với con số lợi nhuận 2 nghìn tỷ của quý 3 cùng kỳ năm ngoái. Kết quả lợi nhuận chịu ảnh hưởng bởi giá bán bình quân giảm so với quý 2, trong khi sản lượng duy trì ổn định bởi sự hồi phục các tháng 8 và 9, HPG có khả năng trích lập khoảng 300 tỷ đồng cho dự phòng giảm giá. Triển vọng quý 4: (i) nhu cầu bổ sung hàng tồn kho, (ii) giá thép Trung Quốc hồi phục bởi kỳ vọng các chính sách kích thích kinh tế, (iii) triển vọng trong nước, có khả năng Bộ Công thương đưa ra quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc.	08/10/2024	26.950	29.000	25.800	7,6%
HAH	- Hoạt động gia tăng đội tàu, với việc tăng thêm 4 tàu trong giai đoạn 2023-2024, đồng thời giá cho thuê tàu định hạn duy trì một mức nền cao gần 1 năm, điều này sẽ sớm phản ánh vào kết quả kinh doanh của HAH. Ngoài ra, nhu cầu hàng hoá cải thiện trong thời gian tới giúp hiệu suất hoạt động các tàu của HAH tối ưu hơn.	09/10/2024	42.100	46.000	40.500	9,3%
PVT	- Kết quả kinh doanh quý 3 dự kiến tăng trưởng mạnh, đóng góp bởi 11 tàu bổ sung trong giai đoạn 2023-2024, giá cước bình quân dù có giảm khoảng 7% trong quý 2-2024 nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ. Ngoài ra, trong tháng 9, PVT đã tiếp nhận thêm tàu Supramax PVT Topaz, trong khi hoàn tất bán tàu PVT Synergy, dự kiến mang lại khoản lợi nhuận 100 tỷ đồng từ việc bán tàu.	09/10/2024	29.300	32.000	28.000	9,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%
MBB	04/03/2024	24.2	29/03/2024	25.400	5,0%
DRC	04/03/2024	32.55	29/03/2024	33.500	2,9%
HPG	04/03/2024	30.8	29/03/2024	30.25	-1,8%
SZC	05/03/2024	43.7	29/03/2024	44.000	0,7%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Từ quý 2 2024, chúng tôi chuyển qua khuyến nghị theo tháng

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.